

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 421/2023/DS-PT

Ngày 11-12-2023

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất,
yêu cầu hoàn trả tiền bồi thường giải
phóng mặt bằng do mở rộng lộ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trịnh Thị Phúc

Các Thẩm phán

Bà Trần Thị Thanh Thúy

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 và ngày 11 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 350/2023/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu hoàn trả tiền bồi thường giải phóng mặt bằng do mở rộng lộ*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2022/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 679/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị B, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số A ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An (có mặt)

- Bị đơn: Trường Tiểu học P;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm Viết T - Hiệu trưởng Trường Tiểu học P (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1949; Địa chỉ: Số B, tổ A ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1994 (có mặt);

3. Anh Nguyễn Thuận A, sinh năm 2003 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số A ấp P, xã P, huyện C, Long An.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Lê Thị B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn bà Lê Thị B trình bày: Bà khởi kiện yêu cầu Trường Tiểu học P trả lại cho bà Lê Thị Bạch p đất có diện tích 71m² thuộc một phần thửa số 869, tờ bản đồ số 19, đất tại xã P, huyện C, tỉnh Long An do Trường Tiểu học P đang đứng tên quyền sử dụng đất, có vị trí tương ứng với Khu (A), Khu (B) trong Mảnh trích đo địa chính số 217-2020 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C duyệt ngày 23-4-2020; yêu cầu xác định phần đất 71m² nêu trên thuộc quyền sử dụng của bà B; yêu cầu Trường Tiểu học P trả lại tiền bồi thường do mở rộng lộ là 70.000.000đồng. Ngoài ra, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác trong vụ án này.

Nguồn gốc phần đất tranh chấp do bà Lê Thị B nhận chuyển nhượng từ ông Tư Đ. Từ khi nhận chuyển nhượng, bà B sử dụng ổn định cho đến nay. Cho nên, trong trường hợp Trường Tiểu học P muốn sử dụng phần đất này thì T1 phải bồi thường giá trị quyền sử dụng đất tương ứng với diện tích đất tranh chấp theo giá thị trường. Phần giá trị này bà không biết cụ thể là bao nhiêu, bà không có tiền nộp tạm ứng án phí nên không làm đơn khởi kiện nội dung này. Giữa bà và T1 sẽ thương lượng về giá trị này sau, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Khoảng vào năm 1990-1991, bà có nhận chuyển nhượng một phần đất từ vợ chồng ông Tư Đ (hiện đã chết), bao gồm cả phần đất tranh chấp 71m², không có lập hợp đồng mua bán. Thời điểm đó, ông Tư Đ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay chưa thì bà không biết. Khi mua đất không có đo đạc, không có nói diện tích cụ thể, vợ chồng ông Tư Đ chỉ ranh giới đất bán cho bà, bà mua “mão” chứ không nói diện tích cụ thể. Đến năm 1998, bà được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích 375m². Khi thực hiện thủ tục cấp Giấy bà nhờ người khác làm nên không nhớ có đo đạc hay không. Riêng phần đất đang tranh chấp, trước nay bà nhầm tưởng thuộc phần đất có diện tích 375m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau này bà phát hiện do Trường Tiểu học P đứng tên.

Hiện trạng phần đất tranh chấp khi nhận chuyển nhượng gồm một phần đất gò, một phần đất trũng (phần đất trũng này không sâu, chỉ lầy lỉm gần sát mặt gò). Sau đó, bà có lấy đất từ phần đất trũng này để đắp thêm vào phần đất gò nhà của bà nên trũng xuống và rau muống mọc. Từ khi mua phần đất này, bà sử dụng che tạm một tấm bạt để bán đồ cho học sinh, bán tro trấu, để chậu cây kiểng, trồng một số cây kiểng, sau này có bán thêm cây kiểng và chậu, có thời điểm bà sinh hoạt trên phần đất này. Quá trình sử dụng đất, bà có đổ đất lấp lại phần đất trũng này, diện tích đất trũng này cụ thể bao nhiêu bà không nhớ, sâu bao nhiêu bà không biết, đổ bao nhiêu đất và bao nhiêu tiền thì bà không nhớ, vì bà lấp dần dần, không phải lấp 01 lần, lâu lâu có tiền thì đổ đất san lấp. Hiện nay, toàn bộ là đất gò, không còn đất trũng. Bà yêu cầu Tòa án xác định phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của bà, bà không cần tính tiền san lấp vì phần đất này là của bà, bà san lấp sử dụng.

Giữa phần đất này của bà và phần đất của T1 có ranh giới cụ thể rõ ràng, có cọc ranh (phần cọc ranh này đã có từ khi mua đất do ai cắm thì bà không biết), phần cọc ranh này hiện bị san lấp dưới nền đất. Phần đất tranh chấp nằm ngoài hàng rào của nhà

trường (phần hàng rào này nằm phía trong các cọc ranh), bà sử dụng phần đất từ cọc ranh trở ra mặt đường (chính là phần đất đang tranh chấp).

Về chiều ngang, phần đất bà mua của ông Tư Đ có ranh giới tới phần 2 đầu cổng sắt trước cổng trường. Còn 02 cổng sắt này của ai bà không biết. Khi trường xây dựng lại thì T1 và Ủy ban có đến xin bà cho san lấp một phần đất của bà để xe vào trường (tương ứng với vị trí phòng bảo vệ hiện nay). Phần còn lại bà vẫn sử dụng cho đến nay.

Đối với số tiền 70.000.000đồng là giá trị quyền sử dụng đất và cây cối trên đất khi nhà nước bồi thường mở rộng đường tỉnh 835B tương ứng với chiều ngang của phần đất đang tranh chấp 71m² này. Cụ thể nhà nước thu hồi diện tích bao nhiêu thì bà không biết, nhưng bà đoán số tiền bồi thường khoảng 70.000.000đồng. Thời điểm đó, có kê biên gì tài sản trên đất đối với phần đất đang tranh chấp hay không thì bà không biết. Bà không nhớ rõ là Nhà nước thu hồi, bồi thường mở rộng lộ bao nhiêu lần. Nhưng bà có nhận 01 lần tiền bồi thường đối với phần đất và tài sản trên đất do bà đứng tên, bao gồm 02 bảng chiết tính mà bà đã nộp cho Tòa án (tên Lê Thị B và Hồ Văn M), bà nhận tiền vào năm 2013.

Phần đất tranh chấp (sau khi mở rộng lộ) là của bà, do bà sử dụng từ trước đến nay, nhà trường không có sử dụng vì nó nằm ngoài cọc ranh và hàng rào. Phần đất Nhà nước thu hồi, bồi thường do mở rộng lộ tương ứng với phần đất tranh chấp thời điểm chưa mở rộng lộ, bà không biết rõ diện tích là bao nhiêu, nhưng Nhà nước không bồi thường cho bà mà bồi thường cho Trường Tiểu học P1. Nên bà yêu cầu Trường Tiểu học P trả lại tiền bồi thường mà T1 đã nhận, ước tính theo thời giá hiện nay là 70.000.000đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn – ông Phạm Viết T trình bày: Phần đất tranh chấp nằm trong lộ giới nên T1 làm hàng rào phía trong. Trên phần đất tranh chấp hiện nay, bà B có dựng nhà tạm trên một phần đất tranh chấp để buôn bán đồ dùng cho học sinh. Phần đất này là chỗ để phụ huynh để xe đưa đón học sinh.

Từ trước đến nay, theo ông biết với tư cách là người dân sống ở khu vực này và nhân viên của Trường Tiểu học P, Nhà nước chỉ thu hồi, bồi thường để mở rộng đường tỉnh 835B một lần vào khoảng năm 2010-2011. Do phần đất này là đất công, nên Nhà nước không bồi thường đối với phần đất mở rộng lộ. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà B, Trường Tiểu học P không đồng ý, phần đất này thuộc quyền quản lý, sử dụng của T1.

Đối với phần đất san lấp, trước đây khi còn làm việc ở Trường Tiểu học P, ông thấy trước cổng T1 có một phần đất trũng. Sau đó ông chuyển công tác sang trường khác, 09 năm sau khi trở về T thì thấy phần đất trũng này đã được san lấp nên ông nghĩ là bà B san lấp. Nhưng khi hỏi lại lãnh đạo cũ của T1 thì phần đất này quá trình xây dựng trường, đơn vị thi công đã đổ đất san lấp, không thấy bà B san lấp.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành hòa giải vụ án nhưng không thành.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 92/2023/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị B đối với Trường Tiểu học P về việc:

- Xác định phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 71m² thuộc một phần thửa số 869, tờ bản đồ số 19, đất tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An, có vị trí tương ứng với Khu (A) và Khu (B) theo Mảnh trích đo địa chính số 217-2020 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C duyệt ngày 23-4-2020 thuộc quyền sử dụng của bà B và yêu cầu Trường Tiểu học P phải trả cho bà B phần đất trên.

- Yêu cầu Trường Tiểu học P trả cho bà Lê Thị B số tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với công trình mở rộng tỉnh lộ 835B với số tiền là 70.000.000đồng.

2. Về án phí:

- Bà Lê Thị B phải chịu 3.800.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 2.050.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004830 ngày 19-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc. Bà B còn phải nộp tiếp số tiền 1.750.000đồng.

- H1 lại cho Trường Tiểu học P 3.000.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003481 ngày 21-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc.

3. Về chi phí tố tụng khác: Chi phí đo đạc, định giá và xem xét, thẩm định tại chỗ là 18.000.000đồng, bà Lê Thị B phải chịu. Số tiền này Trường Tiểu học P đã nộp xong. Do đó, buộc bà Lê Thị B có trách nhiệm hoàn trả 18.000.000đồng cho Trường Tiểu học P.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án.

Bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực.

Ngày 11/9/2023 nguyên đơn bà Lê Thị B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Phản tranh luận:

Nguyên đơn bà Lê Thị B trình bày: phần đất tranh chấp do bà B mua của ông Tư Đ vào khoảng năm 1990-1991 mua chung với 2 thửa 1802 và 1803 mà B đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi mua hai bên không làm giấy tờ, không nói rõ diện tích, nhưng ông Tư Đ có cắm ranh giao đất cho bà nên bà xác định phần đất tranh chấp bà được ông Tư Đ giao và sử dụng từ năm 1990-1991 đến nay (hiện nay ông Tư Đ đã chết nên không làm chứng cho bà được). Phần đất là của bà nhưng khi Trường Tiểu học P1 (nay là Trường Tiểu học P – viết tắt là T1) làm thủ tục cấp “giấy đỏ” đã đăng ký luôn phần đất này của bà. Khi T1 đổ đất san lấp mặt bằng, xây dựng hàng rào, làm lại cổng trường phải hỏi ý kiến của bà và được bà đồng ý thì T1 mới được cho xe chạy vào san lấp. Phần đất tranh chấp của bà sử dụng ổn định từ năm 1990-1991 đến nay nhưng lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho T1 do đó bà yêu cầu tách

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bà đăng ký cấp giấy quyền sử dụng đất đối với phần đất tranh chấp, đồng thời yêu cầu T1 phải trả cho số tiền 70.000.000đồng khi mở rộng lộ giới mà T1 đã nhận đối với phần đất mặt tiền đang tranh chấp.

Ngoài ra, phần đất tranh chấp khi bà mua của ông Tư Đ lúc đó có phần đất gò và phần đất hơi trũng, quá trình sử dụng đất bà có đổ đất san lấp mặt bằng nhiều lần, nhưng bà không nhớ năm nào, không xác định được khối lượng san lấp là bao nhiêu và cũng không xác định được giá trị phần đất san lấp là bao nhiêu nên bà không yêu cầu trả chi phí san lấp cho bà trong vụ án này. Nếu yêu cầu khởi kiện của bà không được chấp nhận, bà sẽ khởi kiện yêu cầu trả chi phí san lấp bằng vụ kiện khác.

Ông Phạm Viết T là Người đại theo pháp luật của Trường Tiểu học P trình bày: phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng đất của T1, bà B đã lấn chiếm mặt bằng của T1 để cất nhà tạm buôn bán, T1 đã nhiều lần yêu cầu bà B di dời để trả lại mặt bằng, mỹ quan cho T1 nhưng bà B không trả do đó chính quyền địa phương đã 2 lần làm việc với bà B. Bà B nói phần đất tranh chấp mua của ông Tư Đ nhưng không có gì chứng minh. Bà B trình bày khi T1 xây cổng rào và đổ đất san lấp mặt bằng phải hỏi ý kiến của bà B và phần đất tranh chấp do bà B san lấp là hoàn toàn không đúng, khi mở rộng tỉnh 835B thì nhà thầu công trình này đã lấp luôn phần đất trũng, bà B không san lấp phần này. Khi mở rộng được tỉnh 835B nhà nước không bồi thường cho T1 giá trị quyền sử dụng đất. Do đó, T1 không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà B, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật: Kháng cáo của bà B đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Theo Mảnh trích đo địa chính số 217-2020 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C duyệt ngày 23-4-2020, phần đất tranh chấp có diện tích là 71m², vị trí tương ứng với Khu (A), Khu (B), thuộc một phần thửa đất số 869, tờ bản đồ số 19, tại ấp P (nay Trường Tiểu học P). Ngày 22-5-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 869 cho Trường Tiểu học P.

Bà Lê Thị B cho rằng phần đất tranh chấp bà sử dụng từ khi nhận chuyển nhượng của ông Tư Đ vào khoảng năm 1990-1991 cho đến nay, nhận chuyển nhượng chung với các thửa đất số 1802, 1803 mà bà đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo Đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29-6-1996 do bà B cung cấp, ông Nguyễn Văn Đ1 chỉ chuyển nhượng cho bà Lê Thị Bạch p đất có diện tích là 375m² thuộc thửa đất số 961, tờ bản đồ số 2, phần diện tích này tương ứng với tổng diện tích thửa 1802, 1803 mà bà B được cấp quyền sử dụng đất vào năm 1998. Ngoài ra, không có tài liệu nào thể hiện ông Nguyễn Văn Đ1 có chuyển nhượng cho bà Lê Thị Bạch p đất có vị trí tương ứng với phần đất đang tranh chấp. Do đó, không có cơ sở xác định phần đất tranh chấp do bà Lê Thị B nhận chuyển nhượng từ ông Tư Đ.

Phần đất tranh do Trường Tiểu học P1 quản lý, sử dụng từ trước năm 1975 đến nay. Theo Trường Tiểu học P, quá trình quản lý sử dụng, phía bà B có chiếm dụng xây nhà tạm để bán đồ dùng cho học sinh, T1 đã nhiều lần yêu cầu chấm dứt hành vi

nhưng bà B vẫn sử dụng cho đến nay. Theo Văn bản số 810 ngày 03-8-2018 của Ủy ban nhân dân xã P xác định phần đất tranh chấp do bà B đang quản lý sử dụng buôn bán trái phép trên thửa đất 869 của Trường Tiểu học P. Như vậy, mặc dù bà B có sử dụng phần đất tranh chấp trong một thời gian, nhưng việc sử dụng này không hợp pháp. Do đó, không có cơ sở xác định phần đất tranh chấp có diện tích 71m² thuộc quyền sử dụng của bà Lê Thị Bạch.

Khi công trình cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 835B thì thửa đất số 1803 của bà B bị giải tỏa là 30m², thửa đất này có vị trí giáp ranh với thửa 216, tờ bản đồ số 5 tương ứng với vị trí thửa 869, tờ bản đồ số 19 của T1, thời điểm này, bà B không có bất kỳ khiếu nại gì đối với phần đất bị thu hồi hoặc tài sản bị ảnh hưởng tại vị trí phần đất tranh chấp. Bên cạnh đó, theo Công văn số 446/UBND-NC ngày 10-02-2023 của Ủy ban nhân dân huyện C xác định Công trình mở rộng đường tỉnh 835B trong đó có Trường Tiểu học P1 (nay là Trường Tiểu học P) bị ảnh hưởng, nhưng đất này do nhà nước quản lý nên không phải bồi thường. Trường Tiểu học P1 không được bồi thường đối với phần đất mở rộng lộ. Do đó, bà B yêu cầu Trường Tiểu học P thanh toán cho bà B số tiền bồi thường do mở rộng đường tỉnh 835B mà T1 đã nhận 70.000.000 đồng là không có cơ sở.

Từ những căn cứ nêu trên, kháng cáo của bà Lê Thị B không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà B đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà B đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà. Xét thấy:

[2.1] Phần đất tranh chấp có diện tích là 71m², vị trí tương ứng với Khu (A), Khu (B), thuộc một phần thửa số 869, Tờ bản đồ số 19, đất tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An được Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường Tiểu học P1 theo Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 10-3-2015, thửa đất số 869 được hợp từ hai thửa 479 và 560, ranh lộ giới từ tim lộ 835B (lộ rộng 14m) là 20m. Tại Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 23-7-2018, Ủy ban nhân dân huyện C đã quyết định sáp nhập Trường Tiểu học P vào Trường Tiểu học P, kể từ ngày 01-8-2018, trên cơ sở sáp nhập đội ngũ cán bộ, viên chức, cơ sở vật chất, tài sản và trang thiết bị giảng dạy của Trường Tiểu học P1 và Trường Tiểu học P. Tên trường sau khi sáp nhập: Trường Tiểu học P. Theo đó, thửa đất 869 thuộc quyền sử dụng của Trường Tiểu học P. Ngày 22-5-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 869 cho Trường Tiểu học P.

[2.2] Bà B cho rằng phần đất tranh chấp do bà B nhận chuyển nhượng của ông Tư Đ vào khoảng năm 1990-1991 và sử dụng từ khi nhận chuyển nhượng cho đến nay, phần đất này bà nhận chuyển nhượng chung với các thửa đất số 1802, 1803 mà bà đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 07-7-1998. Theo Đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29-6-1996 của bà B thể hiện ông Đ chỉ chuyển nhượng cho bà B phần đất có diện tích là 375m², thuộc thửa số 961, tờ bản đồ số 2, phần diện tích này tương ứng với tổng diện tích thửa 1802, 1803 bà B được

cấp quyền sử dụng đất vào năm 1998. Bà B không cung cấp được tài liệu nào thể hiện ông Tư Đ có chuyển nhượng cho bà B phần đất đang tranh chấp hiện nay. Do đó, không có cơ sở xác định phần đất tranh chấp bà B nhận chuyển nhượng của ông Tư Đ.

Căn cứ vào hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trường Tiểu học P1, phần đất tranh chấp trước đây thuộc thửa số 216, tờ bản đồ số 5, sau đổi thành thửa số 479, tờ bản đồ số 19, sau đó hợp thửa với thửa 560 thành thửa số 869, tờ bản đồ số 19 đều do Trường Tiểu học P1 quản lý, sử dụng từ trước năm 1975 đến nay.

Bà B đã lấn chiếm phần đất của T1 xây nhà tạm để bán đồ dùng cho học sinh, T1 đã nhiều lần yêu cầu chấm dứt hành vi nhưng bà B vẫn sử dụng cho đến nay. Theo văn bản số 810 ngày 03-8-2018 của Ủy ban nhân dân xã P xác định phần đất bà B đang tranh chấp là do bà B lấn chiếm sử dụng buôn bán trái phép trên thửa đất 869 của Trường Tiểu học P, việc sử dụng đất của bà B không hợp pháp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà B về việc xác định phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của bà B.

Xét yêu cầu của bà B yêu cầu Trường Tiểu học P phải trả số tiền bồi thường do mở rộng đường tỉnh 835B mà trường đã nhận là 70.000.000đồng. Theo Trích lục bản đồ địa chính, công trình Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 835B do Trung tâm K duyệt ngày 16-7-2012, thời điểm mở rộng đường tỉnh 835B bà B không có khiếu nại gì đối với phần đất bị thu hồi. Theo Công văn số 446/UBND-NC ngày 10-02-2023 của Ủy ban nhân dân huyện C xác định Công trình mở rộng đường tỉnh 835B trong đó có Trường Tiểu học P1 (nay là Trường Tiểu học P) bị ảnh hưởng, nhưng đất này do nhà nước quản lý nên không phải bồi thường. Trường Tiểu học P1 không được bồi thường đối với phần đất mở rộng lộ. Do đó, bà B yêu cầu Trường Tiểu học P thanh toán cho bà B số tiền bồi thường do mở rộng đường tỉnh 835B mà T1 đã nhận 70.000.000đồng là không có cơ sở.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà B cho rằng quá trình sử dụng phần đất tranh chấp bà có san lấp một phần đất nhưng không xác định được số lượng, khối lượng, thời gian san lấp, không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc san lấp. Trường Tiểu học P cho rằng trong quá trình thi công công trình của T1 thì đơn vị thi công đã san lấp hết phần đất trũng phía trước trường. Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/12/2023 bà B xác định không yêu cầu Trường Tiểu học P hoàn trả số tiền san lấp đất, bà B sẽ khởi kiện về chi phí san lấp đối với phần đất tranh chấp bằng vụ kiện khác. Do đó, căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án không giải quyết đối với phần chi phí san lấp phần đất tranh chấp. Bà B có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác khi có yêu cầu.

Từ những nhận định trên không chấp nhận kháng cáo của bà B, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận theo Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 29 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Bạch

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2023/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Căn cứ các điều 5, 26; 37 39, 147, 148, 157, 165, 307, 313 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 175, điều 176 Bộ luật dân sự năm 2015, các điều 95, 166, 170 Luật Đất đai 2013; các điều 26, 29, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị B đối với Trường Tiểu học P, về việc:

1.1. Xác định phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 71m² thuộc một phần thửa số 869, tờ bản đồ số 19, đất tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An, có vị trí tương ứng với Khu (A) và Khu (B) theo Mảnh trích đo địa chính số 217-2020 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C duyệt ngày 23-4-2020 thuộc quyền sử dụng của bà B và yêu cầu Trường Tiểu học P phải trả cho bà B phần đất trên.

1.2. Yêu cầu Trường Tiểu học P trả cho bà Lê Thị B số tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với công trình mở rộng tỉnh lộ 835B với số tiền là 70.000.000đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Bà Lê Thị B phải chịu 3.800.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 2.050.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004830 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc. Bà B còn phải nộp tiếp số tiền 1.750.000đồng.

2.2. H1 lại cho Trường Tiểu học P 3.000.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003481 ngày 21/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc, định giá và xem xét, thẩm định tại chỗ là 18.000.000đồng, bà Lê Thị B phải chịu. Số tiền này Trường Tiểu học P đã nộp xong. Do đó, buộc bà Lê Thị B có trách nhiệm hoàn trả 18.000.000đồng cho Trường Tiểu học P.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị B phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm bà B đã nộp theo biên lai thu số 0012431 ngày 11/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

5. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện **Cần Giuộc;**
- **Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;**
- **Các đương sự;**
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Phúc